

Nhà Thờ Mạc Bắc *Vĩnh Trường*

1- Vị trí Thị Trấn Mạc Bắc.

Thị trấn Mạc Bắc là một địa danh tọa lạc gần Vàm Sông Hậu, nơi Vàm Rạch Cần Chong quận Tiểu Cần, về phía Tây Nam của Tỉnh Trà Vinh khoảng 34 km trên Quốc lộ 60 (trước 1975 là TL34). Mạc Bắc còn được gọi là Cầu Quan. Vì năm 1925, nhà cầm quyền bảo hộ Pháp muốn mở rộng hệ thống giao thông nối tuyến đường từ Trà-Vinh sang Sóc Trăng, nên cho xây một cây cầu bắc qua Rạch Cần Chong gọi là Cầu Quan để cho chiếc tàu La Cigogne cập bến đưa khách qua Sông Hậu nối liền Mạc Bắc và Đại Ngãi. Từ đó người ta thường gọi Mạc Bắc là Cầu Quan.

Theo những đồng hương lớn tuổi như các Cụ Kiên Chêch, Trần Xiêu...thì Mạc Bắc là phiên âm từ tiếng Khmer “Mòott Batt”. Mòott có nghĩa là Cửa khẩu, Vàm sông, hay bến nước. Batt là chiếc đò, chiếc phà. Như vậy Mạc Bắc là bến phà, bến bắc. Thị Trấn Mạc Bắc có diện tích 5.41 hecta, (tương đương với 54140 m²) với khoảng 25,000 dân mà phân nửa là theo đạo Thiên Chúa. Đây có thể nói họ đạo Mạc Bắc là họ đạo Thiên Chúa tiên khởi và lâu đời nhất tại Tỉnh Trà Vinh.



2- Đạo Thiên Chúa du nhập vào Việt Nam.

Đạo Thiên Chúa đã có mặt tại VN trên dưới 400 năm qua. Vào thế kỷ 16, Thiên chúa giáo truyền vào Việt Nam do các giáo sĩ Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và sau là Pháp. Sự truyền đạo giai đoạn đầu ít gặp trở ngại do tính khoan dung của người Việt Nam và tính không đối đầu của tôn giáo bản địa nhưng sự truyền đạo đạt kết quả không cao. Căn cứ theo tài liệu “Khâm định Việt Sử” đã ghi nhận: "Năm Nguyên Hòa nguyên niên, tức đời vua Lê Trang Tôn, năm 1533 đã có người Tây tên là Inekhu đi đường bẻ vào giảng đạo Thiên Chúa ở làng Ninh Cường và làng

Quần Anh thuộc huyện Nam Trực và ở làng Trà Lũ huyện Giao Thủy". Sau đó năm 1550 có Linh Mục Gaspar de S. Cruz từ Malacca đổ bộ lên Hà Tiên và sau đó từ cửa biển Bà Rịa đi Quảng ông. Vào thời gian 1580-1586 hai Linh Mục Luis de Fonseca (Bồ Đào Nha) và Grégoire de la Motte (Pháp) cũng từ Malacca tới, suốt 6 năm đi truyền đạo tại Quảng Nam, đời Chúa Nguyễn Hoàng (1525-1613).

Rồi đến lượt các Linh Mục Dòng Tên, từ năm 1549 theo Giám mục Phan-xi-cô Xa-viê truyền đạo tại Nhật Bản, bị Hoàng đế Daifusama tống xuất khỏi đất Phù Tang năm 1614 vì liên hệ đến âm mưu lật đổ vương triều Nhật Bản. Ngày 15/1/1615 hai Linh Mục Buzomi và Diego Carvalho cùng ba thầy giúp việc tới Đà Nẵng. Sau đó ngày 15/1/1627 Linh Mục Alexandre de Rhodes (Ấc Lộ) đã cập bến Cửa Bạng (Thanh Hóa) tiếp tay cho các bạn đồng nghiệp phát triển sự nghiệp truyền đạo trong giáo xứ hay là trong các nơi xa xôi hẻo lánh.

Sau đó, nhận thấy sự truyền đạo không đạt kết quả mong muốn, các vị Linh Mục và Chính quyền Pháp vận động Giáo Hoàng cho phép độc quyền truyền đạo tại Việt Nam. Hội truyền giáo Pa-ri (Les Missions Etrangeres de Paris) được thành lập năm 1660 cùng nhà nước Pháp tuyển chọn, đào tạo giáo sĩ, cử sang hoạt động ở Việt Nam và một số nước khác.

Đến cuối thế kỷ 18 Giáo hội Thiên Chúa Việt Nam đã có ba địa phận Đàng trong, Đàng ngoài và Tây Đàng Ngoài với khoảng 3 vạn giáo dân và 70 linh mục Việt Nam. Dưới triều Nguyễn, lúc đầu sự truyền giáo được nhà Nguyễn tạo nhiều điều kiện thuận lợi, nhưng sau đó thấy những hoạt động của các giáo sĩ thừa sai là nguyên cớ để thực dân Pháp mượn lý do bảo vệ việc truyền giáo mà xâm lăng Việt Nam, nên nhà Nguyễn đã cấm đạo nhất là từ khi Pháp bộc lộ rõ ý đồ thôn tính Việt Nam bằng cách đưa tàu chiến đến tấn công vào cửa khẩu Đà Nẵng vào năm 1847. Việc cấm đạo này đã đẩy các tín đồ Thiên Chúa Giáo về phía đối lập với Triều Đình.

3- Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam.

Kể từ Thế kỷ 15, vào cuối thời Lê, các vua sinh tật ham mê tử sắc, xa xỉ thái quá, khiến dân nước khổ sở, giặc giã nổi lên khắp nơi, quan triều thì giành nhau quyền lợi. Tướng Mạc Đăng Dung dẹp yên loạn ở triều rồi giết vua Lê Cung Hoàng (1527), soán đoạt ngôi vua lập nên nhà Mạc.

Đến năm 1540, Mạc Đăng Dung hàng phục Tàu và nhận chức Đô Thống Sứ của nhà Minh. Đa số các quan triều không phục, người thì ẩn tránh, người thì nổi lên chống lại.

Con một cựu thần nhà Lê là Nguyễn Kim nổi lên, lập con cháu nhà Lê lên làm vua để chống nhà Mạc. Nguyễn Kim đánh chiếm được từ Thanh Hoá vào nam, chia đôi đất nước với nhà Mạc thời đại này sử gọi là Nam Bắc Triều.

Năm 1545, Nguyễn Kim mất, con rể là Trịnh Kiểm thế quyền. Trịnh Kiểm sợ con cái Nguyễn Kim không chịu bèn giết em vợ là Nguyễn Uông và bắt Nguyễn Hoàng vào trấn ở đất Thuận Hoá (1558). Trịnh Kiểm mất, Trịnh Tùng lên thay năm 1592. Trịnh Tùng đem quân đánh nhà Mạc ở Bắc, giết được Mạc Mậu Hợp, chiếm kinh thành, diệt xong nhà Mạc, hoàn thành việc trung hưng nhà Lê.

Trong thời Lê Trung Hưng thì từ năm 1627 tới 1672 là giai đoạn Nam Bắc phân tranh giữa họ Trịnh và Nguyễn, kéo dài 45 năm, vua Lê chỉ có hư vị, Trịnh Tùng xưng chúa, rồi cha truyền con nối, nắm hết quyền hành ở miền Bắc, gọi là Đàng Ngoài, Nguyễn Hoàng xưng chúa ở miền Nam, lập thành một khu vực tự trị, gọi là Đàng Trong. Chúa Trịnh, chúa Nguyễn đều muốn tiêu diệt nhau để nắm trọn quyền hành, nên sinh thù nghịch và gây việc chiến tranh.



Bên phà Mạc Bắc

Năm 1627, chúa Trịnh lấy cớ chúa Nguyễn không chịu nộp thuế cho vua Lê nên sai quân vào đánh miền Nam, bắt đầu cuộc chiến tranh Nam Bắc.

Trong vòng 45 năm Trịnh, Nguyễn đánh nhau 7 lần không phân thắng bại nên hai bên phải giảng hoà, cắt nước làm đôi, lấy sông Gianh làm ranh giới hai miền Bắc, Nam.

Trong thời kỳ này, rối loạn chính trị hỗn loạn quân nên dân chúng vô cùng khổ sở tìm cách lẩn trốn tìm những nơi an bình để sinh sống do đó phong trào di dân vào miền Nam khởi sự bộc phát. Tất cả các vùng có thể khai thác nông nghiệp đều đã có dấu vết

di dân người Việt: châu thổ sông Đồng Nai, sông Mê Kông và cho tới sông Mê Nam của Thái Lan cũng đã có các làng người Việt ở Tonlé Sap và thậm chí ở Ayuthia, kinh đô Xiêm xưa.

Từ bước một từ 1623 đến cuối thế kỷ 17, chủ quyền Việt Nam lần lượt được khẳng định trên nền đất từng thuộc ảnh hưởng của Vương Quốc Chân Lạp. Đây có thể nói là một sự hợp thức hóa quá trình định cư tự phát của người Việt đã diễn ra như vừa nêu ở trên. Thêm vào đó triều đình Chân Lạp vì sự đe dọa liên tục của Xiêm La nên luôn chủ động giao hảo tốt với Chúa Nguyễn. Năm 1620 chẳng hạn, quốc vương Prey Chey Chetha II xin cầu thân và kết hôn cùng công chúa nhà Nguyễn là Công chúa Ngọc Vạn. Vua Chân Lạp tặng Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1634) đất Đồng Nai để làm quà cưới. Sau đó, năm 1623 Chúa Sãi thiết lập trên đất Sài Gòn (tức Prei Nokor) này một trạm thu thuế nhập thị và thương chính.

Cho đến năm 1737 thời Chúa Ninh Vương Nguyễn Phúc Thụ (1725-1738) toàn cõi phía Nam của sông Hậu từ mũi Cà Mau mở rộng đến Châu Đốc đều thuộc về chúa Nguyễn. Tuy vậy, còn một giải đất giữa hai Sông Tiền và sông Hậu gọi là Tầm Phong Long, (trong đó có tỉnh Trà Vinh bây giờ) còn nhiều người Khmer sinh sống vẫn còn thuộc chủ quyền của Chân Lạp.

Năm 1757, Vua Chân Lạp là Nặc Ông Nguyễn mất, Chử là Nặc Nhuận (Neac Ang Nhuan) lên thay, có ý kiêu ngạo triều đình Chúa Nguyễn nên dâng đất Trà Vang và Ba Thắc (Sóc Trăng) để cầu phong. Chúa cho lập Phủ Trà Vinh và Phủ Mân Thít ở Trà Vang. Lý sở của Phủ Trà Vinh được đặt tại thôn Vĩnh Trường (nay là Vĩnh Bảo, Vĩnh Trường, Xuân Thạnh xã Hòa Thuận, đình Vĩnh Trường vẫn còn sắc chỉ của Chúa).

Đến năm 1759, Quốc Vương Chân Lạp là Nặc Tôn nhờ Chúa Nguyễn đem quân sang trợ giúp để giữ yên bờ cõi, và cũng để nhờ bảo hộ khỏi bị Xiêm La dòm ngó, Nặc Tôn cắt phần đất Tầm Phong Long còn lại (gồm 3 Tỉnh : Châu-Đốc, Sa-Đéc và Vĩnh Long) nhượng cho Chúa Nguyễn và cũng được sát nhập vào Long Hồ Dinh. Đến năm này, cuộc Nam tiến của Dân Việt coi như hoàn tất về mặt chính trị. Toàn cánh đồng phì nhiêu mênh mông bát ngát, một vựa lúa to lớn của Việt Nam đều thuộc quyền cai quản của Chúa Nguyễn.

Trong khi đó, Thiên Chúa Giáo đã có mặt tại Việt Nam và cũng theo dòng người di dân mà Nam tiến. Do đó nhiều xóm đạo được bắt đầu thành lập ở khắp mọi nơi. Ngày 9/7/1659: Giáo Hoàng Alexandre VII đã bổ nhiệm linh mục Francois Pallu làm Giám Mục Tiên Khởi giáo phận đầu tiên tại Đàng Trong.

Năm 1844 Giáo Hoàng Grégoire XVI chia giáo phận àng Trong thành hai giáo phận mới và Giáo Phận Nam àng Trong (Sàigòn): trao cho tân Giám Mục D. Lefebre Ngãi. Đến năm 1938 Giáo Phận Vĩnh Long gồm các tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre và Trà Vinh được tách rời khỏi giáo phận Sàigòn do Linh mục Phêrô Martino Ngô ình Thục quản nhiệm. Ông Ngô Đình Thục được tấn phong Giám mục vào ngày 4/5/1938 tại Huế.

4- Nhà Thờ Mạc Bắc

Theo Tuần Báo Nam Kỳ Địa Phận từ số 438 đến 444 phát hành tại Sài Gòn ngày 28 tháng 6 đến ngày 9 tháng 8 năm 1917 thì dưới triều đại Tây Sơn từ trước năm 1776 có một số giáo dân đạo Thiên Chúa theo làn sóng di dân đến lập nghiệp tại Mạc Bắc và đến năm 1777 đã có số giáo dân là 30 người dưới sự trông coi của một giáo sĩ người Bình Định tên là Giacôbê Phương, người đã lo lắng trong công việc lập họ đạo lúc ban sơ.

Ban đầu thì tại họ đạo không có nhà thờ nên cha Giacôbê phải làm lễ trong nhà bôn đạo, thường là trong nhà mấy chức việc. Về sau do thấy việc đạo đặng yên ổn nên bôn đạo cất một nhà thờ tại Giồng Giữa bằng cột cây lợp lá.

Sau giáo sĩ Giacôbê Phương thì có nhiều vị giáo sĩ kế tiếp được giáo hội thuyên chuyển đến trông coi họ đạo Mạc Bắc, tiếp tục công việc truyền giáo, xây dựng cơ sở và ngày càng phát triển họ đạo Mạc Bắc lớn mạnh như ngày hôm nay..

Năm 1782 Vua Tây Sơn Nguyễn Nhạc cùng Nguyễn Huệ đem quân tiến chiếm Gia Định, Giám mục Bá Đa Lộc đã di tản các chủng sinh từ Rạch Giá về nương náu tại Mạc Bắc.

5- Giám Mục Bá Đa Lộc và Chiến tranh Xiêm Việt :

Giám mục Bá Đa Lộc còn gọi là Cha Cả, nguyên tên là Pierre Joseph Georges Pigneau de Behaine, thường viết là Pigneau de Behaine (1741-1799), là một vị giáo sĩ người Pháp được Nguyễn Vương Nguyễn Phúc Ánh trọng dụng trong việc khôi phục sự nghiệp từ tay nhà Tây Sơn vào cuối thế kỷ 18. Tên "Bá Đa Lộc" là vì tên tiếng Pháp của ông là Pierre, tương tự với Petrus trong tiếng Latin, **Pedro** trong tiếng Bồ Đào Nha, và "Bá Đa Lộc" là do phiên âm từ "Pedro".

Năm 1765 giáo sĩ Bá Đa Lộc đã thành lập tại Hòn Đất tỉnh Rạch Giá một chủng viện nhỏ với khoảng 40 giáo dân Việt, Xiêm và Hoa sống trong mấy ngôi nhà bằng tre.

Năm 1767, quân Miến Điện tiến chiếm Xiêm La bắt được vua Xiêm là Phong vương (Boromoraja V) và con là Chiêu Đốc, thiêu hủy thành Ayutthaya,

nhưng sau đó phải rút về vì Miến Điện bị Trung Hoa tấn công. Hai người con của Phong vương là Chiêu Xi Khang chạy thoát sang Cao Miên và Chiêu Thúy sang Hà Tiên lánh nạn, ông Bá Đa Lộc cho vị hoàng tử Xiêm này trú ẩn trong chủng viện.

Một tướng Xiêm là Trình Quốc Anh (PhaJa Taksin), người Hoa gốc Triều Châu, là Phi nhĩ (xã trưởng) đất Mang Tát thuộc Xiêm La, khởi binh chống lại quân Miến Điện rồi tự xưng vương năm 1768. Trình Quốc Anh tổ chức lại lực lượng, chiêu mộ rất nhiều hải tặc gốc Hoa đang hoạt động trong Vịnh Thái Lan để tăng cường lực lượng. Trình Quốc Anh muốn triệt hạ uy lực của gia đình Mạc Thiên Tứ tại Hà Tiên vì đó là một đe dọa và là địch thủ lợi hại cho uy quyền của ông trong vịnh Thái Lan.



Nhà thờ Mạc Bắc mới được trùng tu năm 2007

Năm 1769, một đám hải tặc đa số là người Cao Miên, dưới sự chỉ huy của tên Trần Liên người Triều Châu đổ bộ lên cướp phá Hòn Đất, đốt phá nhà thờ, sát hại người Việt ở Cảng Khẩu và Hòn Đất rồi kết hợp với hai gia nhân phản trắc của Mạc Thiên Tứ (Mạc Sung và Mạc Khoán) tiến đánh Hà Tiên. Hai gia nhân làm phản và một số lớn cướp biển bị Mạc Thiên Tứ giết chết, Trần Liên thoát được chạy sang Xiêm La tị nạn. Lợi dụng cơ hội này Mạc Thiên Tứ chuẩn bị đưa hoàng tử Chiêu Thúy về Xiêm La đoạt lại ngôi

báo. Ông cho luyện tập binh mã rồi mang quân ra chiếm lại Hòn Đất và chuẩn bị tấn công Xiêm La.

Ngày 11 tháng 12 năm 1769, đang là Linh mục Giám Đốc chủng viện tại Hòn Đất, khi chủng viện Hòn Đất bị quân Hải tặc Cao Miên tấn công đốt cháy, Linh mục Bá Đa Lộc phải rời khỏi Việt Nam cùng với Linh mục Morvan và 13 nhân viên chủng viện đi đến Malacca (nằm ở phía Tây của Mã Lai, cách Singapore khoảng 200 cây số) rồi từ đó xuôi về hướng Nam đến Pondichéry (Đông Nam Ấn Độ trong vịnh Bengale, nơi đã có nhiều cơ sở thương mại và hành chánh của Pháp từ năm 1673)

Đầu năm 1771, một cận thần của Mạc Thiên Tứ tên Phạm Lam nổi lên làm phản. Phạm Lam kết hợp với hai tên cướp biển Trần Thái (Vinhly Malu, người Mã Lai) và Hoắc Nhiên (Hoc Nha Ku, người Cao Miên) lập đảng gồm 800 người và 15 tàu thuyền đánh vào Hà Tiên nhưng bị Mạc Thiên Tứ đánh bại.

Giữa năm 1771, nhận thấy những đám tay sai cướp biển không đánh lại Mạc Thiên Tứ, Trình Quốc Anh dùng Trần Liên làm hướng đạo, đích thân chỉ huy đạo quân 20.000 người tiến chiếm Hà Tiên. Trình Quốc Anh thiêu rụi thành phố, chiếm tất cả các đảo lớn nhỏ quanh Hà Tiên, cướp mang về Xiêm rất nhiều vàng bạc. Con cháu, hầu thiếp và người con gái út của Mạc Thiên Tứ bị Trình Quốc Anh bắt sống đem về Bangkok. Mạc Thiên Tứ cùng các con trai phải rút về Rạch Giá, cho người về Gia Định cầu cứu chúa Nguyễn.

Năm 1772, chúa Nguyễn mang 10.000 quân cùng 300 chiến thuyền sang Cao Miên đánh quân Xiêm và đưa Nặc Ông Tôn lên ngôi. Trình Quốc Anh làm áp lực tại Hà Tiên buộc quân Việt phải dừng chân tại Nam Vang không được tiến xa hơn. Sau cùng hai bên đi đến một thỏa thuận: chúa Nguyễn rút quân khỏi Cao Miên và chấp nhận để Nặc Ông Tôn (Ang Non II), người được vua Xiêm chỉ định, lên ngôi vua, còn quân Xiêm rút khỏi Hà Tiên, Phú Quốc và Hòn Đất, trả lại người con gái bị bắt làm tù binh cho Mạc Thiên Tứ, nhưng buộc Mạc Thiên Tứ phải giao hoàng tử Chiêu Thúy cho quân Xiêm. Chiêu Thúy bị Trình Quốc Anh mang về Bangkok hành quyết.

Năm 1771 ông Bá Đa Lộc được Giáo hoàng Clément XIV tấn phong và được bổ nhiệm làm Giám Mục Tông tòa phụ tá Giám Mục Guillaume Pigneu. Nhưng cũng trong năm ấy Giám mục Pigneu qua đời ngày 21 tháng 6, Pigneu de Behaine thay thế Pigneu rồi lên đường trở lại Đông Dương với chức vị Giám mục Đại diện Tông tòa Đàng Trong.

Năm 1774, Giám mục Bá Đa Lộc trở về Hòn Đất thành lập họ đạo, năm sau ông được Mạc Thiên

Tứ tiếp đãi trọng hậu và cho phép đi giảng đạo khắp Hà Tiên.

6- Ảnh hưởng của việc cấm đạo với Họ đạo Mạc Bắc :

Cũng như cả vùng truyền giáo Đông Dương, Họ đạo Mạc Bắc cũng biến chuyển theo các thời điểm liên quan đến việc bài đạo Thiên Chúa của cả nước.

Vua Gia Long, trong quá trình bốn tẩu, đánh nhau với Quang Trung Nguyễn Huệ, do chịu ơn nặng với người Pháp, qua Giám mục Pigneau de Behaine nên dành mọi dễ dàng trong việc truyền đạo. Trong suốt thời gian tại vị nhà vua đã không ban hành một sắc chỉ cấm đạo nào. Dưới thời Vua Gia Long trong toàn quốc có 3 Giám mục, 15 giáo sĩ thừa sai, 119 linh mục bản xứ và 310.000 giáo dân (Encyclopoedia of Religions & Ethics. New York, 1915).



Đường xuống phà Mạc Bắc

Đến thời vua Minh Mạng trở đi, đã có nhiều diễn biến ở trong nước và ngoài nước khiến chính sách của Triều đình đối với đạo TC ngày càng trở nên nghiêm ngặt hơn cùng với sự dính líu của các giáo sĩ thừa sai liên hệ đến cuộc xâm lược của Pháp vào Việt Nam. Tuy nhiên, sự dính líu với thực dân xâm lược cũng chỉ là một nguyên nhân của việc cấm đạo vì có thể nói, việc bài đạo xuất hiện gần như cùng lúc với sự du nhập của đạo Thiên Chúa vì theo như một sử gia Pháp, Georges Coulet rất thông thạo về lịch sử Việt Nam nhận xét : "...đạo Thiên Chúa làm đảo lộn tất cả những phong tục, tập quán bản xứ; nó làm hư hại nền tảng của đạo lý cổ truyền như là sự tôn sùng trời đất, đạo thờ Thành Hoàng và đạo thờ cúng tổ tiên; nó làm rung chuyển và đe dọa làm tan rã nền móng của triều đình quân chủ, của gia đình và của xã hội Việt Nam" (Taboulet-La Geste française en Indochine. Maisonneuve. 1965).

Tại Mạc Bắc, khi giáo sĩ Giacobê Phương qua đời (1817) thì Linh mục Lân đến tiếp coi họ Mạc Bắc và mấy họ đạo xung quanh. Lúc vua Minh Mạng ban hành chỉ dụ cấm đạo cùng phá hết các nhà thờ, họ

Mặc Bắc sợ quân lính tới làm dữ nên bôn đạo đã dỡ nhà thờ và đem cây cột ngấm dưới “Bầu Xía” trước đất thánh hiện nay.

Sau Cha Lân, Linh mục Marchand Du đến trông coi họ Mặc Bắc. Năm 1832, Tổng trấn Lê Văn Duyệt bị bệnh rồi mất, vua Minh Mạng liền cho bãi bỏ chức Tổng Trấn Thành Gia Định, chia vùng đất miền Nam do ông Lê Văn Duyệt cai quản trước đó ra làm 6 tỉnh (Nam Kỳ lục tỉnh), cắt đặt quan lại vào thay và dựng lên vụ án Lê Văn Duyệt...

Trong những quan lại ấy có Nguyễn Văn Quế làm Tổng Đốc, Bạch Xuân Nguyên làm Bố Chính, Nguyễn Chương Đạt làm Án Sát. Và vốn là người tham lam, tàn ác; nên khi đến làm bố chính ở Phiên An, Bạch Xuân Nguyên phụng mật chỉ truy xét việc riêng của Lê Văn Duyệt, rồi đòi hỏi chứng cứ, trị tội những thuộc hạ của ông Lê Văn Duyệt ngày trước (trong số đó có Lê Văn Khôi bị cầm tù).

Đến đêm ngày 18 tháng 5 năm Quý Tị (1833), Lê Văn Khôi cùng với 27 người lính lên vào dinh Bố Chính, giết cả nhà Bạch Xuân Nguyên, người trực tiếp gây ra vụ án Lê Văn Duyệt. Nguyễn Văn Quế đem người đến cứu, cũng bị giết nốt. Còn quan Án và quan Lãnh thì chạy thoát được. Phó lãnh binh Phiên An (Thành Gia Định) là Giả Tiến Chiêm đem hơn 400 lính chống lại nhưng bị thua bỏ chạy. Sau đó, Lê Văn Khôi cho mở cửa tù, thả hết phạm nhân và phát khí giới cho họ. Ông tự xưng là Đại nguyên súy, phong quan tước cho thuộc hạ, rồi cùng lập một triều đình riêng.

Không như các sử của triều Nguyễn đã nói Lê Văn Khôi chỉ là một kẻ phiến động tầm thường, có nhiều tham vọng và vô tư cách. Thực ra, Lê Văn Khôi là một người võ nghệ tuyệt luân, có nhân phẩm cao quý, có tài giao thiệp, có huyết khí cương cường, có tinh thần hào hiệp, biết chỉ huy...nên rất được những người chung quanh cảm mến. Nhờ vậy mà sau tiếng hô của ông hàng trăm ngàn gia đình dân chúng miền Nam đã nổi dậy, nó đã lôi cuốn được nhiều thành phần như: giáo dân Thiên Chúa, một số Hoa kiều, một số binh lính quê ở miền Bắc, miền Trung, một số địa chủ, đồng đội công thân và một số quan lại dưới quyền Lê Văn Duyệt.

Trong số những giáo dân Thiên Chúa giáo ủng hộ ông Lê Văn Khôi có linh mục Giuse Marchand Du cai quản họ đạo Mặc Bắc và khi quân triều đình Huế chiếm lại được sáu tỉnh Nam Kỳ thì cố đạo Giuse Marchand Du cũng bị bắt và bị đem ra hành quyết xử bá đạo tại Huế vào ngày 30/11/1835 (Về sau ông cùng 116 vị khác được Giáo hoàng Gioan Phaolô II phong thánh ngày 19 tháng 6, năm 1988)

Sau những vụ việc như vậy , nhất là sau khi quân Pháp tấn công vào Đà Nẵng năm 1847, Triều

đình Huế dưới thời vua Thiệu Trị lại càng gia tăng siết chặt việc cấm đạo Thiên Chúa.

Đến năm 1853, Linh mục Giuse Nguyễn Văn Lựu đang trông coi họ Mặc Bắc. Lúc này tại họ đã có nhà thờ nhưng thường thì cha Lựu ở tại mấy nhà hương chức, như là nhà ông trùm Lựu. Giáo hội lại chuyển Linh mục Lựu về Ba Giồng Mỹ Tho (rồi sau đó ông bị bắt và xử trảm tại đây vào ngày 7 tháng 4 năm 1861) và bổ nhậm Linh mục Philipphê Phan Văn Minh đến thay thế.

Linh mục Philipphê Phan Văn Minh sanh năm 1815 tại Cái Mơn, Vĩnh Long , ông đã tới coi họ Mặc Bắc trong một tháng và mười tám ngày mà thôi, kể ông phải bị bắt tại nhà ông trùm Lựu. Quan quân dẫn ông qua Vĩnh Long, và xử trảm vào ngày 3/7/ 1853 tại Đình Khao (xã Thạch úc, huyện Long Hồ gần phà Cổ Chiên).

Cùng bị bắt với cha Minh còn có ông Trùm Lựu, người gốc nông dân nhờ cố công làm ăn và đã trở thành phú nông. Ông bị giải về Vĩnh Long, bị giam và chết rũ trong tù tại trại Tuyên Phong vào ngày 2/5/1854.



Ông Trùm Giuse Nguyễn Văn Lựu

Ngày 19 tháng 6 năm 1988, các Linh mục Marchand Du, Giuse Nguyễn Văn Lựu, Philipphê Phan Văn Minh và ông trùm Lựu cùng nhiều người khác, tất cả có 117 vị được Giáo hoàng Gioan Phaolô II phong thánh tại La Mã)

5- Thời kỳ thuộc địa :

Sau khi Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Triều đình nhà Nguyễn buộc phải ký Hòa Ước Nhâm Tuất tức là hiệp ước ký ngày 5 tháng 6 năm 1862 tại Sài Gòn giữa đại diện triều Nguyễn (thời

vua Tỵ Đức) là chánh sứ Phan Thanh Giản và phó sứ Lâm Duy Hiệp với đại diện của Pháp là Bonard và đại diện của Tây Ban Nha là Guttiere.

Đây là hiệp ước đầu tiên của triều Nguyễn ký với nước ngoài và mở đầu cho sự đô hộ của Pháp ở Việt Nam. Hiệp ước gồm 12 điều khoản với nội dung chính yếu như: triều đình Huế giao cho Pháp ba tỉnh miền Đông (Biên Hoà, Gia Định, Định Tường) và đảo Côn Lôn; Pháp, Tây Ban Nha được tự do truyền giáo ở Việt Nam.

Qua các thời kỳ cấm đạo dưới các triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức, họ đạo Mạc Bắc chưa có nhà cha sở vì phải trốn tránh ẩn mình trong nhà bôn đạo. Sau hiệp ước 1862, việc cấm đạo được nới lỏng, Cha Công dời đi và cha Trí tới coi họ Mạc Bắc, các bôn đạo không còn lo sợ gì nữa, nên cha đã cất một cái nhà thờ mới trên nền nhà thờ của cha Giacobê Phuong cất trước kia, trên mặt tiền có đỉnh một thánh giá bằng cây, phía sau nhà thờ có cất một nhà để cho các linh mục quản nhiệm lưu trú.

Đến thời này họ Mạc Bắc đã gần được 100 tuổi, số con chiên từ 30 lúc khởi thủy trong năm 1776 đã lên tới con số 3000. Nhiều nhà thờ quanh vùng Mạc Bắc cũng được xây cất thêm để đáp ứng nhu cầu bôn đạo, nhất là sau khi người Pháp đã hoàn toàn làm chủ toàn cõi “Nam Kỳ Lục Tỉnh” năm 1867 như là Tân Thành (1866), Bông Bót (1870), Xoài Rùm (1867), Gò Xoài (Trà Ôn), Ba Phó (1869), Kinh Long Hội (1872) và Rạch Lọp (1887). Hầu hết bôn đạo những nơi này tiên khởi đều là người Mạc Bắc tới tìm kế sinh nhai.

Năm 1874 một cơn bão lớn làm cho nhà thờ bị hư hại nặng nên các linh mục quản nhiệm quyết định xây cất lại nhà thờ cho chắc chắn. Năm 1878 nhà thờ Mạc Bắc khởi công xây cất và cho đến năm 1887 nhà thờ mới hoàn thành và được giám mục Colombert đến làm lễ khánh thành có đông giáo dân thập phương đến dự.

Ngày 08-01-1938 Toà thánh Vatican thành lập giáo phận Vĩnh Long, bao gồm tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre và 2 quận thuộc tỉnh Cần Thơ : Cầu Kè và Trà Ôn. Giáo phận gồm 47 linh mục Việt, 3 thừa sai, 45,318 giáo hữu và 1,780 tân tòng. Giáo phận chia làm 7 hạt, 35 giáo xứ, 106 giáo họ. Toà Thánh bổ nhiệm linh mục Phêrô Ngô Đình Thục làm Giám mục. Đây là vị Giám mục người Việt Nam thứ ba.

Sau khi chia địa phận, Mạc Bắc được nâng lên là một trong 3 giáo hạt nằm trong Tỉnh Trà Vinh (Trà Vinh, Vĩnh Kim và Mạc Bắc) Toà Giám Mục Vĩnh Long đặt cha Phanico Nguyễn văn Bình, linh mục bản quốc làm Cha sở đầu tiên tại giáo hạt Mạc Bắc.

Giáo phận Vĩnh Long đang trên đà phát triển mạnh, thì năm 1939, thế chiến thứ hai bùng nổ và Việt Nam cũng phải chịu ảnh hưởng.

Năm 1944, Nhật chiếm đóng Việt Nam. Các tòa Giám Mục Sài Gòn và Vĩnh Long có thời kỳ phải lánh mặt về ẩn trú ở Cái Nhum, tiểu chủng sinh phải giải tán - Năm, bảy linh mục bị bắt vì tội chứa chấp người Pháp. Một vài linh mục bị tra tấn nặng nề, ...

Ngày 5-8-1945, quả bom nguyên tử thứ hai đã tiêu diệt thành phố Nagasaki, Nhật đầu hàng. Cũng là quả bom khai hoá cho cuộc kháng chiến miền Nam. Lòng yêu nước của người miền Nam như ngọn lửa âm ỷ được khơi cho bùng dậy.

Cuộc kháng chiến chống Pháp rất hợp lý hợp tình, được toàn dân hưởng ứng, nhưng giới Thiên Chúa giáo phải nhận chịu nhiều thiệt hại.

Việt Minh hoàn toàn ngờ vực Thiên Chúa giáo, Họ đã lợi dụng những tín hữu Thiên Chúa giáo tham gia kháng chiến để len lỏi, để cài cán bộ vào giường máy cai trị đối phương. Lạm dụng cơ sở tôn giáo để ẩn nấp, để tấn công đột kích, khiêu khích cho phía quốc gia ném bom; pháo kích vào. Còn bên phía chính quyền thuộc địa cố tình lợi dụng Thiên Chúa giáo để chống cộng. Mọi giao dịch qua lại giữa thành thị và thôn quê gặp nhiều khó khăn, có trạm kiểm soát khá chặt chẽ của cả đôi bên.

Vì thế vấn đề mục vụ, nhất là những họ đạo ở nơi hẻo lánh xa xôi, linh mục tới cũng khó mà giáo dân cũng không dễ dàng, việc truyền giáo cũng bị ngưng trệ.



Thị trấn Cầu Quan

Thời Việt Nam Cộng Hòa :

Sau năm 1954, người Pháp bại trận Điện Biên Phủ hoàn toàn rút khỏi Việt Nam, đất nước lại phải chia đôi. Miền Bắc lọt về tay đảng Cộng Sản, Miền Nam theo thể chế tự do được Mỹ bảo trợ và thành lập Chính quyền Cộng Hòa.

Chín năm ông Diệm cầm quyền, Công giáo có vẻ lên hương, giáo phận Vĩnh Long càng khởi sắc hơn nữa. Phong trào di cư ào ạt, tín hữu ngoài Bắc trốn vào Nam, nương bóng chính quyền Ngô Đình Diệm để giữ đạo. Các giáo hạt thuộc địa phận Vĩnh Long được người ta kính nể, các nhà thờ nhân cơ hội xin phép xây cất thêm, và cũng có trường hợp xin phương tiện, vật liệu tu sửa nhiều cơ sở. Trong thời gian này nhà thờ Mạc Bắc được kiến thiết rất nhiều và rất đẹp. Có nhiều dân chúng ồ ạt xin tòng giáo. Vùng Càng Long, An Trường nhiều ngàn người theo đạo.

Đa số chắc không phải là do mộ đạo, song có thể để được an thân, chánh quyền bớt đàn áp, lúc nhà binh ruộng bỏ cũng đỡ hơn, có khi CS lại khuyến dân chúng vào đạo để núp bóng và để có môi trường giúp anh em du kích, lại được thể để cài người vào nội bộ của đối phương.

Năm 1969 tại họ đạo Mạc Bắc, Trung Học Tư Thục Thăng Tiên được xây cất để cho con em trong họ nhà khỏi phải đi xa đến tám cây số mới đến trường trung học Tiểu Cần. Họ đạo cũng đã cử người lãnh đồ viện trợ phát cho người nghèo và bánh mì cho các học sinh ở trường Tư Thục.

Thời kỳ sau năm 1975

Sau năm 1975, giáo hạt (cả các tôn giáo khác) bị thiệt hại khá nặng. Thời Việt Nam Cộng Hòa trướ hữ ruộng đất còn bồi thường. Sau năm 1975, nhà nước phân phối cho tập đoàn hợp tác xã điều khiển canh tác. Ruộng của nhà chung, ruộng của họ đạo không còn nữa, chỉ còn khu đất nhà thờ, nhà xứ, một vài công đất để linh mục tu sĩ có phương tiện sinh sống. Cả họ Mạc Bắc chỉ còn có 12 công ruộng để canh tác...!



Nhà thờ Mạc Bắc trước khi trùng tu năm 1992

Các cơ sở giáo dục, trường ốc, cơ sở từ thiện, nhà dưỡng lão, cô nhi, nhà nước đảm trách, sử dụng trường sở, còn cô nhi thì giải tán, phân phối cho các

gia đình. Năm 1986 nhà nước trưng thu sườn nhà mà cha Tomas Tâm đã làm nhà thờ đang dở để xây trường học.

Về Phụng vụ, kể từ năm 1986 sau thời kỳ đổi mới, nhà nước có vẻ nới lỏng việc quản chế nên công việc mục vụ cũng có phần sinh sắc, nhiều nhà thờ, các cơ sở tôn giáo được tu sửa nhất là dựa vào nguồn tiếp viện từ các tín hữu hải ngoại.

Tháng 6 năm 1993 cha Phero Lợi được điều về Mạc Bắc, nhiều nhà thờ trong vùng được tu sửa. Nhà thờ Ngọn được cha Phero Lê Công Rạng hoàn thành (2001), Nhà thờ Lộ Mới được cha Giuse Nguyễn Hữu Nha nối rộng sau khi bị sập giàn kèo (2001-2002), Nhà thờ Ba Giòng được cha Tomas Nguyễn văn Thành xây dựng (2004), nhà thờ Định Thuận đã được cha Dominico Nguyễn văn Trung trùng tu (2006). Nhà Chung do cha Montmayeu khởi công (1874) với thời gian đã xuống cấp trầm trọng và nhất là bị mối mọt đục phá nên đã được Hội Đồng Qưới Chức phá vỡ và dựng lại ngôi nhà mới (2006) với đầy đủ tiện nghi.

Tháp nhà thờ Mạc Bắc cũ đã được tháo gỡ vì chiến tranh và thiếu bảo trì (1965, 1974) thì nay được một nhóm người thiện chí như ông Tư Hưng, anh Tám Hoang...` hội ý với Hội Đồng Qưới Chức phục hồi lại như xưa, đúng 120 năm sau khi nhà thờ Lớn được hoàn thành (1887-2007).

Bắt đầu từ năm 2004 họ đạo Mạc Bắc mừng lễ giỗ Thánh Giuse Trùm Lựu, được chính quyền tỉnh Trà Vinh cho phép tổ chức trọng thể cấp liên tỉnh và được tiếp tục mãi hằng năm.

- Vinh Trường -

Tài Liệu tham khảo :

- *Lược Sử Họ Đạo Mạc Bắc 1777-2007 của Linh Mục Nguyễn Văn Hiền, Cha Phó nhà thờ Mạc Bắc*
 - *Sự Nghiệp Truyền Giáo tại VN (1533-1960) Prepared by Vietnamese Missionaries in Taiwan.*
 - *Giám mục Bá Đa Lộc, Pierre Joseph Georges Pigneau de Behaine trên trang nhà vi.wikipedia.org*
 - *Mạc Thiên Tích trên trang nhà vi.wikipedia.org.*
 - *Tiểu sử Giám mục Ngô Đình Thục của gianglongphucho trên diễn đàn x-café.org*
 - *Lược sử giáo phận Vĩnh Long trên trang nhà www.giaophanvinhlong.net*
 - *Việt Nam Sử lược của Trần Trọng Kim.*
 - *Việt Nam Huyết Lệ Sử của Cao Thế Dung*
- Đồng Hương xuất bản 1996 tại New Orleans Hoa Kỳ.*